



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 195 + 196

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

28-02-2025-	Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.	2
28-02-2025-	Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.	28
28-02-2025-	Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.	41

# VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*

34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

*Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,*

*quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;*

*Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 921/TTr-SGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2025, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1313/BC-STP ngày 27 tháng 02 năm 2025, ý kiến của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1425/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025 và ý kiến của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành Quy định**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Ngọc Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân Thành phố), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: Department of Education and Training of Ho Chi Minh City (viết tắt DOET HCMC).

#### Điều 2. Trụ sở làm việc

Trụ sở làm việc đặt tại: số 66 - 68 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố

a) Quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách phát triển giáo dục, phân luồng, hướng nghiệp học sinh tại Thành phố phù hợp với chiến lược phát triển ngành giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

b) Quyết định mức thu học phí hằng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định biên chế công chức của cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là địa bàn Thành phố) theo quy định của pháp luật;

d) Phê duyệt tổng số lượng người làm việc của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố trong phạm vi quản lý của sở;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định

a) Thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc quyết



định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình trường đối với các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Cho phép thành lập, giải thể đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài (trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập) theo quy định;

c) Ban hành quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công;

d) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương;

đ) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định pháp luật;

e) Đình chỉ hoạt động đối với trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập;

g) Chuyển địa điểm hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông công lập hoặc tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; phương án tích hợp nội dung về mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo vào quy hoạch Thành phố theo Luật Quy hoạch và các quy định có liên quan; kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn Thành phố; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phân công trên phạm vi địa bàn Thành phố; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền;

b) Văn bản chấp thuận về việc thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia tách, giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học; trường cao đẳng sư phạm, phân hiệu của trường cao đẳng sư phạm trên địa bàn Thành phố;

c) Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn của địa phương;

d) Phê duyệt phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

5. Phối hợp Sở Nội vụ tổng hợp số lượng người làm việc hàng năm của các cơ sở giáo dục công lập trong kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyển dụng hoặc phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các cơ sở giáo dục đại học; trường cao đẳng, trung cấp và các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố theo phân cấp của Chính phủ.

8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các quận, huyện (Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các quận, huyện) và người có chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

9. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn Thành phố.

10. Tham gia thẩm định thực tế đề án thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố.

11. Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về thống kê, công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

12. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; kế hoạch, chương trình, dự án, đề án và các nội dung

khác về giáo dục sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

13. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Thành phố; công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi văn bằng, chứng chỉ, kiểm định chất lượng giáo dục đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

14. Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm cấp quận, huyện theo quy định.

15. Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và của các cơ sở giáo dục trực thuộc, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý theo quy định.

16. Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hàng năm của địa phương trình cấp có thẩm quyền; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn Thành phố.

17. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo và trước xã hội.

18. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ

Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

20. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn liên quan (nếu có) xây dựng hồ sơ đề nghị thành lập, hồ sơ giải thể, hồ sơ sáp nhập, chia tách đối với trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

21. Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định các điều kiện về giáo dục đối với dự án đầu tư thành lập cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông để làm cơ sở cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

22. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

23. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

24. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

25. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

26. Kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp Thành phố.

27. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

28. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên

chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

29. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp Thành phố.

30. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:

a) Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp ở địa phương sau khi được phê duyệt; sắp xếp, tổ chức hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và nhà giáo; tổ chức hội giảng nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp Thành phố, các hội thi có liên quan đến người học các chương trình giáo dục nghề nghiệp;

d) Tổ chức thực hiện việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp; việc thành lập, công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận; việc thành lập, đình chỉ hoạt động phân hiệu của trường trung cấp; việc công nhận, không công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục, việc công nhận, miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục. Thực hiện việc công nhận Hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; việc cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp;

đ) Rà soát, xây dựng, quản lý danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo khác; tổ chức thực hiện quy định về đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp, đào tạo thường xuyên, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề trong doanh nghiệp; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ và các đối tượng chính sách khác.

31. Quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc các lĩnh vực quản lý của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố theo quy định của pháp luật.

32. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý các trường đại học công lập trực thuộc, các trường đại học tư thục trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

33. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý một số trường cao đẳng trực thuộc trên địa bàn theo ủy quyền.

34. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc phân cấp và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 4. Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, là người đứng đầu Sở Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm có 10 phòng

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Tổ chức cán bộ;
- d) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- đ) Phòng Chính trị, tư tưởng;
- e) Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;
- g) Phòng Giáo dục Mầm non;
- h) Phòng Giáo dục Phổ thông;
- i) Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học;
- k) Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được thành lập theo quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Phụ lục đính kèm).

#### **Điều 6. Các đơn vị Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn Thành phố**

1. Các trường tư thục: trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường chuyên biệt (không bao gồm trường dự bị đại học) và các trường khác được thành lập theo quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

2. Các cơ sở giáo dục tư thục khác: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và các trung tâm khác được thành lập theo quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

## **Điều 7. Chế độ làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và trách nhiệm của Giám đốc Sở**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

### **2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở**

a) Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và các công việc được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền; không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo lên Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền theo quy định này thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động làm việc với Giám đốc Sở có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

c) Báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Bộ, cơ quan ngang Bộ về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với các Giám đốc Sở khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật cấp trưởng và cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc theo quy định hoặc theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan cấp trên theo quy định hiện hành.

đ) Quyết định công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học



cao nhất là trung học phổ thông loại hình tư thực.

e) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể đối với: các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên<sup>1</sup> trực thuộc; các trung tâm trực thuộc đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm nằm ngoài khuôn viên nhà trường; các trung tâm theo đề nghị của tổ chức, cá nhân; trung tâm giáo dục thường xuyên tư thực; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực.

g) Phê duyệt, gia hạn hoặc điều chỉnh, đình chỉ tuyển sinh hoặc chấm dứt liên kết giáo dục với nước ngoài.

h) Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

i) Quyết định thành lập hoặc công nhận, bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường, công nhận Chủ tịch Hội đồng trường đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú Thành phố, trường phổ thông dân tộc nội trú quận, huyện có cấp trung học phổ thông, các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (không bao gồm trường mầm non tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư).

k) Quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; trường trung học phổ thông chuyên; trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao; trường dành cho người khuyết tật; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

l) Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, quyết định đình chỉ kinh doanh và quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

---

<sup>1</sup> Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP “*Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên gồm: Trung tâm ngoại ngữ, tin học; trung tâm ngôn ngữ và văn hóa; trung tâm giáo dục kỹ năng sống; trung tâm bồi dưỡng kiến thức, văn hóa, nghệ thuật và các trung tâm khác thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực làm việc, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng cần thiết trong cuộc sống đáp ứng nhu cầu người học*”.

m) Quyết định cho phép công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý đi nước ngoài theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

n) Phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc phân cấp và theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị, cơ quan thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị, cơ quan thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước.

2. Người đứng đầu các đơn vị, cơ quan thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (gọi chung là người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, cơ quan được giao phụ trách.

3. Cấp phó của người đứng đầu các đơn vị, cơ quan thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy quyền cho một cấp phó điều hành các hoạt động của đơn vị, cơ quan.

4. Số lượng cấp phó của người đứng đầu các đơn vị, cơ quan thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Số lượng cấp phó của các phòng đơn vị, cơ quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 6 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP.

b) Số lượng cấp phó của người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 83/2024/NĐ-CP.

## **Chương IV**

### **QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 9. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn của các cơ quan chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo sự thống nhất của ngành trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả hoạt động và kế hoạch công tác định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Bộ Giáo dục và Đào tạo triệu tập.

2. Về các chủ trương lớn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân Thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để có hướng dẫn chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc những chủ trương quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà Sở Giáo dục và Đào tạo xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đề xuất, kiến nghị cụ thể để Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

#### **Điều 10. Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo những vấn đề liên quan đến ngành giáo dục và đào tạo của Thành phố cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố; chuẩn bị các nội dung để trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố những vấn đề liên quan đến ngành giáo dục và đào tạo.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân Thành phố và sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với các hoạt động quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Giám đốc Sở Giáo dục và

Đào tạo có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình và kế hoạch tổ chức hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố triệu tập, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị, công văn của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các vấn đề có liên quan đến cơ quan, đơn vị trong ngành giáo dục và đào tạo Thành phố.

### **Điều 11. Đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Mọi quan hệ giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố là quan hệ phối hợp và tạo điều kiện cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực công tác và đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến sở, ngành khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động bàn bạc, lấy ý kiến bằng văn bản đối với các sở, ngành đó.

### **Điều 12. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các quận, huyện**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các quận, huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về ngành lĩnh vực do Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách theo nội dung được phân cấp quản lý, tạo điều kiện để các Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các quận, huyện làm tốt trách nhiệm, nhiệm vụ của mình trong việc quản lý ngành, lĩnh vực công tác trên địa bàn địa phương.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các quận, huyện.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các quận, huyện hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở làm việc và giải quyết những vấn đề liên quan công việc thuộc ngành quản lý; nếu có ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

---

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 13. Trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn Thành phố.

2. Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tư pháp đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu, thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục**  
**CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*(Kèm theo Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025*  
*của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. KHỐI TRƯỜNG PHỔ THÔNG**

1. Trường trung học phổ thông Bùi Thị Xuân;
2. Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa;
3. Trường trung học phổ thông Lương Thế Vinh;
4. Trường trung học phổ thông năng khiếu Thể dục Thể thao;
5. Trường trung học phổ thông Ten Lơ Man;
6. Trường trung học phổ thông Trưng Vương;
7. Trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn;
8. Trường trung học phổ thông Marie Curie;
9. Trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai;
10. Trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu;
11. Trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi;
12. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ;
13. Trường trung học phổ thông Hùng Vương;
14. Trường trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong;
15. Trường trung học phổ thông Trần Khai Nguyên;
16. Trường trung học phổ thông Trần Hữu Trang;
17. Trường trung học phổ thông Bình Phú;
18. Trường trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi;

19. Trường trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành;
20. Trường trung học phổ thông Phạm Phú Thứ;
21. Trường trung học phổ thông Lê Thánh Tôn;
22. Trường trung học phổ thông Nam Sài Gòn;
23. Trường trung học phổ thông Ngô Quyền;
24. Trường trung học phổ thông Tân Phong;
25. Trường trung học phổ thông Lương Văn Can;
26. Trường trung học phổ thông Ngô Gia Tự;
27. Trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao Nguyễn Thị Định;
28. Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Linh;
29. Trường trung học phổ thông Tạ Quang Bửu;
30. Trường trung học phổ thông Võ Văn Kiệt;
31. Trường trung học cơ sở - trung học phổ thông Diên Hồng;
32. Trường trung học phổ thông Nguyễn Du;
33. Trường trung học phổ thông Nguyễn Khuyến;
34. Trường trung học phổ thông Nguyễn An Ninh;
35. Trường trung học cơ sở - trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh;
36. Trường trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
37. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hiền;
38. Trường trung học phổ thông Trần Quang Khải;
39. Trường trung học phổ thông Thạnh Lộc;
40. Trường trung học phổ thông Trường Chinh;
41. Trường trung học phổ thông Võ Trường Toản;
42. Trường trung học phổ thông Gia Định;
43. Trường trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám;
44. Trường trung học phổ thông Phan Đăng Lưu;
45. Trường trung học phổ thông Thanh Đa;

46. Trường trung học phổ thông Trần Văn Giàu;
47. Trường trung học phổ thông Võ Thị Sáu;
48. Trường trung học phổ thông Gò Vấp;
49. Trường trung học phổ thông Nguyễn Công Trứ;
50. Trường trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực;
51. Trường trung học phổ thông Trần Hưng Đạo;
52. Trường trung học phổ thông Bà Điểm;
53. Trường trung học phổ thông Hồ Thị Bi;
54. Trường trung học phổ thông Lý Thường Kiệt;
55. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cầu;
56. Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ;
57. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Tiến;
58. Trường trung học phổ thông Phạm Văn Sáng;
59. Trường trung học phổ thông Hàn Thuyên;
60. Trường trung học phổ thông Phú Nhuận;
61. Trường trung học phổ thông Quốc tế Việt Úc;
62. Trường trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh;
63. Trường trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình;
64. Trường trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền;
65. Trường trung học phổ thông Lê Trọng Tấn;
66. Trường trung học phổ thông Tân Bình;
67. Trường trung học phổ thông Tây Thạnh;
68. Trường trung học phổ thông Trần Phú;
69. Trường trung học phổ thông An Nhơn Tây;
70. Trường trung học phổ thông Củ Chi;
71. Trường trung học phổ thông Phú Hòa;
72. Trường trung học phổ thông Tân Thông Hội;



73. Trường trung học phổ thông Quang Trung;
74. Trường trung học phổ thông Trung Lập;
75. Trường trung học phổ thông Trung Phú;
76. Trường trung học phổ thông Bình Chánh;
77. Trường phổ thông năng khiếu Thể dục, Thể thao Bình Chánh;
78. Trường trung học phổ thông Đa Phước;
79. Trường trung học phổ thông Lê Minh Xuân;
80. Trường trung học phổ thông Phong Phú;
81. Trường trung học phổ thông Tân Túc;
82. Trường trung học phổ thông Vĩnh Lộc B;
83. Trường trung học phổ thông An Lạc;
84. Trường trung học phổ thông Bình Hưng Hòa;
85. Trường trung học phổ thông Bình Tân;
86. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cánh;
87. Trường trung học phổ thông Vĩnh Lộc;
88. Trường trung học phổ thông An Nghĩa;
89. Trường trung học phổ thông Bình Khánh;
90. Trường trung học phổ thông Cần Thạnh;
91. Trường trung học cơ sở - trung học phổ thông Thạnh An;
92. Trường trung học phổ thông Dương Văn Dương;
93. Trường trung học phổ thông Long Thới;
94. Trường trung học phổ thông Phước Kiển;
95. Trường trung học phổ thông Bình Chiểu;
96. Trường trung học phổ thông Dương Văn Thị;
97. Trường trung học phổ thông Đào Sơn Tây;
98. Trường trung học phổ thông Hiệp Bình;
99. Trường trung học phổ thông Giồng Ông Tố;

- 100. Trường trung học phổ thông Linh Trung;
- 101. Trường trung học phổ thông Long Trường;
- 102. Trường trung học phổ thông Nguyễn Huệ;
- 103. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân;
- 104. Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Tăng;
- 105. Trường trung học phổ thông Phước Long;
- 106. Trường trung học phổ thông Tam Phú;
- 107. Trường trung học phổ thông Thủ Đức;
- 108. Trường trung học phổ thông Thủ Thiêm;
- 109. Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa.

## **II. KHỐI TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

- 110. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn;
- 111. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Chu Văn An;
- 112. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Tiếng Hoa;
- 113. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định.

## **III. KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP KHÁC**

- 114. Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật - Tổng hợp và Hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm;
- 115. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho Người Khuyết tật;
- 116. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Bình Chánh;
- 117. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập quận Tân Bình;
- 118. Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu;
- 119. Trường mầm non 19/5 Thành phố;
- 120. Trường mầm non Thành phố;
- 121. Trường mầm non Nam Sài Gòn;
- 122. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh;
- 123. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12;

- 
124. Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;
  125. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh;
  126. Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục./.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày*

14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 06/TTr-TTTP ngày 11 tháng 02 năm 2025, Công văn số 372/TTTP-VP ngày 28 tháng 02 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 8438/BC-STP ngày 12 tháng 12 năm 2024; đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1432/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành văn bản**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh Thanh tra

Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Ngọc Hải**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 40/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Thanh tra Thành phố) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân Thành phố), giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Thành phố chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

2. Thanh tra Thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng mở tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc của Thanh tra Thành phố đặt tại số 13 đường Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY**

#### **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Thanh tra Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Thành phố;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo kế hoạch thanh tra của Thành phố Hồ Chí Minh; dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Giám đốc sở trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Về thanh tra:

a) Hướng dẫn Thanh tra sở, Thanh tra quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Thanh tra Xây dựng thành phố Thủ Đức xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra để tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của Thành phố Hồ Chí Minh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra Thành phố; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở, Thanh tra quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Thanh tra Xây dựng thành phố Thủ Đức;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức,



cá nhân thuộc phạm vi quản lý của các sở không thành lập cơ quan thanh tra; thanh tra việc quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố là đại diện chủ sở hữu khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao;

c) Thanh tra lại vụ việc thanh tra hành chính đã có kết luận của Thanh tra sở, Thanh tra quận, huyện, thành phố Thủ Đức nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra Thành phố, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; kiểm tra tính chính xác, hợp pháp đối với kết luận thanh tra của Thanh tra sở, Thanh tra quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Thanh tra Xây dựng thành phố Thủ Đức và quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức khi cần thiết;

đ) Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra đối với Thanh tra sở, Thanh tra quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Thanh tra Xây dựng thành phố Thủ Đức; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức thanh tra của Thành phố Hồ Chí Minh;

e) Tổng hợp kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, Quyết định xử lý về thanh tra của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương khi được giao.

#### 6. Về tiếp công dân:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác tiếp công dân thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

#### 7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải

quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khi được giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Giám đốc sở và tương đương đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết lại theo quy định;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khi được giao;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

h) Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các vụ việc đã có kết luận, chỉ đạo giải quyết của Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố, các vụ việc tồn đọng, phức tạp kéo dài.

#### 8. Về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, tiêu cực;

c) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ;

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định;

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

e) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra Thành phố.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra Thành phố theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Thanh tra Chính phủ.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

12. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và Thanh tra Chính phủ.

13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra Thành phố; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi

quản lý của Thanh tra Thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

14. Phối hợp với Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Chánh Thanh tra theo quy định.

15. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Tổ chức bộ máy**

1. Thanh tra Thành phố có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác:

a) Chánh Thanh tra Thành phố là người đứng đầu cơ quan Thanh tra Thành phố, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Thành phố, của Chánh Thanh tra Thành phố và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chánh Thanh tra Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ.

b) Phó Chánh Thanh tra Thành phố là người giúp Chánh Thanh tra Thành phố thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra Thành phố phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra Thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Chánh Thanh tra Thành phố vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra Thành phố được Chánh Thanh tra Thành phố ủy quyền thay Chánh Thanh tra Thành phố điều hành các hoạt động của Thanh tra Thành phố.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Phó Chánh Thanh tra Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố.

c) Các chức danh khác của Thanh tra Thành phố thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân Thành phố.

## 2. Tổ chức của Thanh tra Thành phố:

Thanh tra Thành phố có Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và giám sát, thẩm định, xử lý sau thanh tra, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo số 1;
- c) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo số 2;
- d) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo số 3;
- đ) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo số 4;
- e) Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;
- g) Phòng Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra.

3. Chánh Thanh tra Thành phố có trách nhiệm ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, cơ quan, đơn vị thuộc Thanh tra Thành phố.

4. Việc thành lập hoặc tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền do Chánh Thanh tra Thành phố chủ trì phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

## Chương III

### CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

#### Điều 4. Chế độ làm việc

1. Thanh tra Thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Chánh Thanh tra Thành phố có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Thanh tra Chính phủ về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Chánh Thanh tra Thành phố chủ động

làm việc với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong cơ quan thuộc quyền quản lý.

### **Điều 5. Mỗi quan hệ với Thanh tra Chính phủ**

Thanh tra Thành phố chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ; có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và kiến nghị, đề xuất cho Thanh tra Chính phủ theo quy định.

### **Điều 6. Mỗi quan hệ với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Thanh tra Thành phố chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố; có trách nhiệm báo cáo hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho Hội đồng nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; trả lời các chất vấn, kiến nghị của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

2. Thanh tra Thành phố chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chế độ thông tin định kỳ về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực cho Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ theo quy định.

### **Điều 7. Mỗi quan hệ với các cơ quan Tư pháp và Kiểm toán nhà nước**

Thanh tra Thành phố phối hợp chặt chẽ với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực, xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận, quyết định của mình trong quá trình thanh tra vụ việc tham nhũng theo quy định và quy chế phối hợp công tác với các cơ quan có liên quan.

**Điều 8. Mỗi quan hệ với các cơ quan Đảng thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan khác**

Thanh tra Thành phố phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy Quân sự Thành phố, Đảng ủy Bộ đội biên phòng Thành phố, Đảng ủy Công an Thành phố và các sở, ngành Thành phố có liên quan theo các Quy chế phối hợp do Thành ủy ban hành và theo chỉ đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 9. Mối quan hệ với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức**

1. Phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc chấp hành, thực hiện các quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Thanh tra.

2. Phối hợp với Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xác định cơ cấu, tổ chức, biên chế, chế độ, chính sách đối với Thanh tra sở, Thanh tra quận, huyện và thành phố Thủ Đức, Thanh tra Xây dựng thành phố Thủ Đức.

3. Phối hợp với Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Chánh Thanh tra Sở, Chánh Thanh tra quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Thanh tra Xây dựng thành phố Thủ Đức và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thanh tra.

**Điều 10. Mối quan hệ với Thanh tra sở, ngành, Thanh tra các quận, huyện, và thành phố Thủ Đức, Thanh tra Xây dựng thành phố Thủ Đức**

1. Hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Phối hợp tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo kế hoạch và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; chỉ đạo, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác

thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện**

1. Chánh Thanh tra Thành phố có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; xây dựng Quy chế làm việc của cơ quan Thanh tra Thành phố và phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn Thanh tra sở, Thanh tra quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Thanh tra Xây dựng thành phố Thủ Đức trong xây dựng dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của từng đơn vị.

2. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Thành phố tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần thiết, Chánh Thanh tra Thành phố đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh,*

*thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1242/TTr-SCT ngày 28 tháng 02 năm 2025; Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1439/SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1329/BC-STP ngày 27 tháng 02 năm 2025; ý kiến của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành văn bản**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Ngọc Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Kèm theo Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Sở Công Thương) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân Thành phố); thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí (nếu có); hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hóa trên địa bàn; kinh tế nông nghiệp; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; dịch vụ logistics; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Công Thương có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định.

3. Sở Công Thương chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra,

hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Công Thương.

4. Tên giao dịch đối ngoại của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh là: HOCHIMINH CITY'S DEPARTMENT OF INDUSTRY AND TRADE.

Trụ sở chính của Sở Công Thương đặt tại số 163 đường Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ sở 2 tại số 59 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Website: <http://congthuong.hochiminhcity.gov.vn/>

Điện thoại số: +84.2838.222.311

Email: sct@tphcm.gov.vn

## **Chương II** **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

### **Điều 2. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, dự án, đề án; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố trong phạm vi quản lý của Sở Công Thương.

3. Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về công thương cho Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện (thành phố thuộc Thành phố và các quận, huyện).

4. Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

5. Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ngành công thương thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

6. Dự thảo Nghị quyết quy định thủ tục hành chính được phân cấp về cấp và điều chỉnh giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế đầu tư nước ngoài hoạt động trên địa bàn Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố.

### **Điều 3. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về công thương thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công;
2. Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương.
3. Dự thảo Quyết định công bố, công khai thủ tục hành chính được phân cấp về cấp và điều chỉnh giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế đầu tư nước ngoài hoạt động trên địa bàn Thành phố.

#### **Điều 4. Về công tác thi hành pháp luật**

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản khác trong lĩnh vực công thương được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

#### **Điều 5. Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, năng lượng, hóa chất**

##### **1. Về công nghiệp cơ khí, luyện kim và công nghiệp điện tử**

Tham mưu xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách phát triển ngành công nghiệp cơ khí, luyện kim, công nghiệp điện tử; phát triển các sản phẩm cơ khí, điện tử trên địa bàn Thành phố.

##### **2. Về công nghiệp hỗ trợ**

Tham mưu xây dựng, trình ban hành và phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố.

##### **3. Về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường)**

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản sau khi được phê duyệt theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh lao động trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn Thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo

kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và các bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn Thành phố (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) theo quy định của pháp luật về xây dựng.

d) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản của cá nhân, tổ chức khai thác khoáng sản.

đ) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác: tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh khoáng sản trên địa bàn Thành phố; tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện sản xuất, kinh doanh khoáng sản; các điểm khai thác, vận chuyển, chế biến, các bãi tập kết, mua bán khoáng sản nhằm phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng sản xuất, kinh doanh khoáng sản trái phép.

4. Về điện lực, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển điện lực, phát triển việc ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, quản lý nhu cầu điện, điều chỉnh phụ tải trên địa bàn Thành phố.

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định; tổ chức thực hiện công tác cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc đảm bảo các điều kiện trong giấy phép hoạt động điện lực.

c) Thực hiện xác nhận chưa đủ điều kiện cung cấp điện đối với lưới điện phân phối có cấp điện áp từ 35kV trở xuống tại địa phương theo đề nghị của đơn vị phân phối điện hoặc đơn vị phân phối và bán lẻ điện.

d) Chủ trì và phối hợp với đơn vị điện lực liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng thuộc diện ưu tiên cấp điện khi bên bán điện thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện trong hệ thống điện; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với đơn vị điện lực thuộc địa bàn quản lý.

đ) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tập huấn, sát hạch và cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực theo quy định của Bộ Công Thương.

e) Thực hiện công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện có cấp điện

áp dưới 110kV theo quy định.

g) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các đơn vị bán lẻ điện thuộc địa bàn quản lý trong việc thực hiện giá bán điện theo quy định; thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện giá bán lẻ điện tại các địa điểm cho thuê nhà thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

h) Thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề án giá bán điện cho các đối tượng khách hàng sử dụng điện tại khu công nghiệp kết hợp mua điện từ hệ thống điện quốc gia đồng thời với các nguồn điện khác (nhà máy phát điện tại chỗ; mua điện từ các nguồn điện tại chỗ như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối).

i) Tổ chức lập kế hoạch kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn áp dụng mô hình quản lý năng lượng; kiểm tra, giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn, định mức, quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trong công nghiệp, kinh doanh, thương mại và dân dụng; tổng hợp danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn Thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để gửi văn bản về Bộ Công Thương.

k) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về hoạt động điện lực, sử dụng điện, an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng thuộc địa bàn Thành phố.

l) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng xây dựng công trình ngành Điện theo quy định của pháp luật.

## 5. Về hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp

a) Tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển ngành hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan của Thành phố tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật và thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo quản, kinh doanh và vận chuyển hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Thẩm định và cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho tổ chức, cá nhân.

d) Cấp, cấp lại hoặc thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy

định.

đ) Huấn luyện, kiểm tra huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp được phân công, phân cấp tại Luật Hóa chất, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Về công tác quản lý an toàn đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của Thành phố tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của Thành phố tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, an toàn trong quản lý, sử dụng, bảo quản, kinh doanh và vận chuyển hàng hoá nguy hiểm, xăng dầu, khí và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn; huấn luyện an toàn hóa chất; huấn luyện về kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí; công tác tập huấn đối với người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, người áp tải, người xếp, dỡ, thủ kho trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện theo quy định.

d) Chủ trì thẩm định, chấp thuận tài liệu an toàn theo quy định của pháp luật.

đ) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán khí; Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí vào chai, vào xe bồn, Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí vào phương tiện vận tải.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ sở, công trình ngành công thương trên địa bàn Thành phố thực hiện công tác phòng chống thiên tai và ứng cứu khẩn cấp theo quy định.

7. Về bảo vệ môi trường và phát triển công nghiệp môi trường

a) Xây dựng và trình ban hành các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm



pháp luật về bảo vệ môi trường, phát triển công nghiệp môi trường và ưu đãi, hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp môi trường phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện của Thành phố.

b) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phát triển công nghiệp môi trường thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương tại Thành phố theo quy định.

c) Chủ trì thực hiện Đề án phát triển công nghiệp môi trường, các nhiệm vụ phát triển công nghiệp môi trường và kinh tế tuần hoàn, các chương trình, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu ngành công thương trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

d) Thực hiện thu thập, tổng hợp thông tin về các chỉ tiêu thống kê môi trường thuộc phạm vi ngành công thương.

đ) Định kỳ hàng năm tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Công Thương, các Bộ, ngành liên quan tình hình thực hiện phát triển công nghiệp môi trường của Thành phố theo quy định.

8. Về an toàn thực phẩm, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác

a) Triển khai thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành sau khi được phê duyệt, gồm: công nghiệp tiêu dùng (dệt - may, da - giày, giấy, sành sứ, thủy tinh, nhựa); công nghiệp thực phẩm (rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác theo quy định của Chính phủ).

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh, môi trường công nghiệp; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành trong quản lý an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sản phẩm sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, bao bì chứa thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương và các sản phẩm khác, an toàn thực phẩm đối với các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật, chủ trì, phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với

tất cả các loại thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành công thương trên địa bàn Thành phố.

#### 9. Về khuyến công

a) Chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công tại Thành phố.

b) Xây dựng, trình ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện tại Thành phố; tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách Thành phố để tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn Thành phố.

c) Xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình khuyến công Thành phố. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai kế hoạch, đề án, nhiệm vụ khuyến công hàng năm trên địa bàn Thành phố; chịu trách nhiệm tổ chức nghiệm thu và kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí khuyến công đảm bảo đúng đối tượng, mục đích và các quy định hiện hành.

d) Tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối nguồn vốn từ ngân sách Thành phố đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ về khuyến công; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, cộng tác viên làm công tác khuyến công Thành phố.

đ) Theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan về công tác khuyến công tại Thành phố theo quy định.

#### 10. Về cụm công nghiệp

a) Thực hiện chức năng cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì hoặc tham gia ý kiến các hồ sơ, thủ tục liên quan đến triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

d) Tham gia ý kiến đối với hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (nếu có) và các hồ sơ, thủ tục triển khai đầu tư khác đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện phương án phát triển, chính

sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

#### 11. Về tiêu thủ công nghiệp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình và tổ chức hướng dẫn, thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể, hợp tác xã ngành công thương, làng nghề tiêu thủ công nghiệp sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

#### 12. Về sản xuất và tiêu dùng bền vững

Tổ chức thực hiện Chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy và phát triển lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn Thành phố.

13. Tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### 14. Về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa

a) Chủ trì, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa.

b) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

15. Quản lý nhà nước và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành công nghiệp trên địa bàn Thành phố thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng.

### **Điều 6. Về thương mại**

#### 1. Thị trường trong nước

a) Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý và phát triển theo chức năng, thẩm quyền: các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại như chợ, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị, cửa hàng bán lẻ, sở giao dịch hàng hóa, trung tâm hội chợ, triển lãm, trung tâm đấu giá hàng hóa, trung tâm logistics và các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại khác; các loại hình tổ chức, hình thức và phương thức kinh doanh thương mại, như hợp tác xã thương mại, bán buôn, bán lẻ, đại lý thương mại, nhượng quyền thương mại, dịch

vụ thương mại trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển các tổ chức liên kết lưu thông hàng hóa, hình thành các kênh lưu thông hàng hóa ổn định từ sản xuất đến tiêu dùng trên địa bàn Thành phố.

c) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: thuốc lá, rượu, xăng dầu, khí và các hàng hóa dịch vụ khác trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

d) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân vùng sâu, vùng xa và vùng khó khăn trên địa bàn Thành phố (như cung cấp các mặt hàng thiết yếu, hỗ trợ lưu thông hàng hóa và dịch vụ thương mại).

đ) Tổ chức hoạt động điều tiết lưu thông hàng hóa, bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu, bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm, bình ổn và thúc đẩy thị trường Thành phố phát triển.

e) Tổng hợp, xử lý các thông tin thị trường trên địa bàn Thành phố về tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tổng cung, tổng cầu, mức dự trữ lưu thông và biến động giá cả của các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng chính sách đối với Nhân dân vùng sâu, vùng xa và vùng khó khăn trên địa bàn Thành phố. Đề xuất với cấp có thẩm quyền giải pháp điều tiết lưu thông hàng hóa trong từng thời kỳ.

## 2. Về xuất khẩu, nhập khẩu

a) Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án liên quan trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa; quản lý, theo dõi hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; phát triển dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố.

b) Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thương nhân không có hiện diện tại Việt Nam.

## 3. Về thương mại điện tử và kinh tế số

a) Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch thương mại điện tử nhằm phát triển hạ tầng ứng dụng thương mại điện tử, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý thương mại điện tử và kinh tế số,

hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố.

b) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về thương mại điện tử theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Công Thương.

#### 4. Về xúc tiến thương mại

a) Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính về xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về xúc tiến thương mại của thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật của thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại.

c) Kiểm tra, tổng hợp quyết toán với cơ quan quản lý tài chính đồng cấp về số tiền theo quyết định thu và số tiền thực thu vào ngân sách nhà nước 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại.

d) Tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương về các chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại trên địa bàn và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án theo phân công.

đ) Phối hợp với Bộ Công Thương trong việc quản lý hoạt động của các Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

#### 5. Về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

a) Chủ trì, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền.

b) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan tại địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn Thành phố.

c) Phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

d) Cấp, thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại Thành phố, xác nhận tiếp nhận thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại Thành phố.

đ) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp.

g) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp cho các doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp.

h) Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp.

i) Báo cáo theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất với Bộ Công Thương về công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn Thành phố.

#### 6. Về phòng vệ thương mại

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật phòng vệ thương mại bao gồm: chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ, chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại trên địa bàn Thành phố.

b) Phát hiện và kiến nghị các cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật về phòng vệ thương mại.

c) Đầu mối chủ trì hỗ trợ hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn ứng phó với các vụ việc điều tra, rà soát chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ, chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài.

d) Tổng hợp số liệu, tình hình hoạt động, thông tin xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố liên quan đến vụ việc về phòng vệ thương mại, phối hợp với cơ quan điều tra về phòng vệ thương mại trong công tác cảnh báo sớm các vụ kiện phòng vệ thương mại.

đ) Phối hợp với cơ quan điều tra về phòng vệ thương mại rà soát, cung cấp thông tin, xử lý các vấn đề liên quan đến việc điều tra, thẩm tra, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về phòng vệ thương mại đối với các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

e) Đầu mối thu thập và cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra về phòng vệ thương mại về chính sách và thực tiễn hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố trong các vụ việc điều tra chống trợ cấp của nước ngoài.

#### 7. Về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tư vấn, hỗ trợ và nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa

bàn.

c) Thực hiện việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tại địa phương theo quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

d) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng cấp huyện thực hiện các nội dung liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

đ) Công bố công khai danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền.

e) Quản lý hoạt động về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội tại địa phương; tạo điều kiện để tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hoạt động; thẩm định các đề án, kế hoạch hoạt động của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao thực hiện nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ của Nhà nước; giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ khi giao cho tổ chức xã hội bảo vệ người tiêu dùng thực hiện.

g) Quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động hòa giải của tổ chức hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh tại địa phương theo quy định của pháp luật.

h) Báo cáo kết quả thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

i) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền.

## 8. Về kinh tế nông nghiệp

Tham mưu, triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ nâng cao chất lượng và giá trị nông sản gắn với phát triển thị trường, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố theo từng giai đoạn.

## 9. Về quản lý thị trường

a) Tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực công thương của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra định

kỳ, chuyên đề, biện pháp đấu tranh chống các hành vi đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng và các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác trái quy định của pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành công thương.

#### 10. Về hội nhập kinh tế quốc tế

a) Triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, biện pháp cụ thể về hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn Thành phố sau khi được phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch, chương trình, các quy định về hội nhập kinh tế quốc tế của địa phương.

c) Phối hợp với Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thực thi các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

d) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về hội nhập kinh tế quốc tế theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Công Thương.

#### 11. Về thị trường và thương nhân nước ngoài

a) Thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có trụ sở đặt ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế trên địa bàn Thành phố; thực hiện quản lý hoạt động Văn phòng đại diện, chi nhánh thương nhân nước ngoài tại địa phương theo thẩm quyền.

b) Thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt trụ sở chính trên địa bàn Thành phố; thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt cơ sở bán lẻ trên địa bàn Thành phố; thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền.

c) Chủ động, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các Chương trình, Kế hoạch hỗ trợ thương nhân nước ngoài trong việc tìm hiểu thị trường, xúc tiến thúc đẩy cơ hội đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố thông qua hình thức thành lập Văn phòng đại diện theo quy định pháp luật.



d) Thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, cung cấp thông tin về thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để phục vụ công tác thống kê, dự báo, thông tin kinh tế đối ngoại của Thành phố và nhu cầu của doanh nghiệp.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm của văn phòng đại diện, chi nhánh thương nhân nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động mua bán hàng hóa và trên địa bàn Thành phố.

## 12. Về quản lý cạnh tranh

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về cạnh tranh trên địa bàn Thành phố.

b) Phát hiện và kiến nghị các cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh và văn bản ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật cạnh tranh.

## 13. Về dịch vụ logistics

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật, phương án phát triển dịch vụ logistics và chương trình, đề án phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn Thành phố;

b) Điều phối, hỗ trợ các sở, ban, ngành, các Hiệp hội địa phương phát triển dịch vụ logistics và nâng cao năng lực doanh nghiệp logistics trên địa bàn Thành phố;

c) Tuyên truyền, phổ biến, phát triển thị trường, kết nối doanh nghiệp dịch vụ logistics với doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu trên địa bàn Thành phố.

## **Điều 7. Các công tác khác**

1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân hoạt động trên địa bàn Thành phố trong lĩnh vực công thương; quản lý các hội, hiệp hội và các tổ chức phi

chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công thương.

4. Thực hiện Hợp tác quốc tế về công thương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với Phòng Kinh tế - Kế hoạch và Đầu tư (đối với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức), Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện) và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn Thành phố.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về công thương.

7. Kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương; tiếp công dân, xử lý thư đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định pháp luật hoặc theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

8. Tổ chức tiếp nhận yêu cầu giải trình, thực hiện giải trình đối với các quyết định, hành vi của công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi đó.

9. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Thanh tra và Văn phòng thuộc Sở Công Thương; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; tham mưu cho Hội đồng thành phố xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ và Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng danh hiệu Thợ

giỏi và Nghệ nhân Thành phố.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

11. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Công Thương.

12. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan nhà nước cấp trên.

### **Chương III**

#### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 8. Lãnh đạo Sở Công Thương**

1. Sở Công Thương có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Sở theo phân cấp.

Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Công Thương về tổ chức và hoạt động của Sở; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời các kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi lĩnh vực công thương; phối hợp với các Giám đốc Sở, ban, ngành khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở.

3. Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề

ngợi của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chức danh do Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trên cơ sở các quy định của Đảng và pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

#### **Điều 9. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ**

1. Văn phòng;
2. Thanh tra;
3. Phòng Tổ chức cán bộ;
4. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp;
5. Phòng Quản lý Công nghiệp;
6. Phòng Quản lý Thương mại;
7. Phòng Kinh tế Quốc tế;
8. Phòng Quản lý Năng lượng.

#### **Điều 10. Chi cục trực thuộc**

Chi cục Quản lý thị trường Thành phố.

#### **Điều 11. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc**

1. Trung tâm Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp Thành phố;
2. Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố;
3. Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp Thành phố.

#### **Điều 12. Biên chế công chức và số lượng người làm việc**

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở

Công Thương được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được phê duyệt, hàng năm Sở Công Thương xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 13. Đối với Bộ Công Thương**

1. Sở Công Thương chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Công Thương; Sở Công Thương báo cáo kết quả hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác, dự các cuộc họp do Bộ Công Thương triệu tập.

2. Khi chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Công Thương chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Công Thương phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc với Bộ Công Thương.

#### **Điều 14. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Sở Công Thương có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành.

2. Sở Công Thương chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đối với những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở mà Sở Công Thương và các sở, ban, ngành; quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố còn ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở Công Thương báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

#### **Điều 15. Đối với các tổ chức Đảng**

Sở Công Thương phối hợp với các Ban của Thành ủy và Đảng bộ Ủy ban nhân

dân Thành phố để tiếp nhận những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, tham khảo ý kiến của các Ban của Thành ủy và Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố khi thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở.

**Điều 16. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố**

Sở Công Thương chủ động tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở nhằm phối hợp thực hiện những chủ trương, chính sách của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 17. Đối với các sở, ban, ngành Thành phố**

1. Sở Công Thương có quan hệ với các sở, ban, ngành Thành phố theo nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của Thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề về chủ trương, chính sách có liên quan đến các sở, ban, ngành Thành phố, Sở Công Thương phải trao đổi ý kiến với các cơ quan này.

3. Được quyền đề nghị sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động ngành nhằm giúp cho Sở Công Thương theo dõi, quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 18. Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố**

1. Sở Công Thương hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực công thương; triển khai thực hiện các quyết định, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố đến các quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố. Được quyền yêu cầu các quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố thực hiện báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyên môn để thực hiện chức năng quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Công Thương trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở làm việc và giải quyết những kiến nghị liên quan đến công việc thuộc ngành quản lý; nếu còn có

những ý kiến khác nhau hoặc đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Sở, Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 19. Trách nhiệm thi hành của các sở, ban, ngành, Thành phố**

Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương để thực hiện đúng nội dung Quy định này.

#### **Điều 20. Trách nhiệm thi hành của Giám đốc Sở Công Thương**

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Sở có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền của Sở, phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc; tổ chức, sắp xếp các phòng, đơn vị trực thuộc, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ của ngành, đảm bảo phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực công thương trên địa bàn Thành phố.

#### **Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Công Thương phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thành phố và quy định của pháp luật hiện hành./.

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng